

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 86/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Đới.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1143/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Quách Ngọc T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà Ý, ông V xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà Quách Ngọc T trình bày:

Bà và ông Huỳnh Thanh V chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Bà T cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu

thuần, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên bà và ông V đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Thanh V: có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng từ khi Tòa án thụ ký vụ án cho đến nay, ông V không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*

Bà Quách Ngọc T xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh V. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông V hiện đang cư trú tại xã Đ, Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bà Quách Ngọc T, ông Huỳnh Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật áp dụng: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Quách Ngọc T và ông Huỳnh Thanh V chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 08 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Quách Ngọc T xin ly hôn vì cho rằng vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông Huỳnh Thanh V xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không có thiện chí hàn gắn mặc dù vợ chồng ly thân

nhau đã lâu. Do vậy, việc bà T xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung, tài sản chung và nợ*: Bà Quách Ngọc T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Thanh V không có ý kiến phản hồi gì về những vấn đề nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết. Trường hợp ông V có căn cứ cho rằng trong thời kỳ hôn nhân có tài sản chung và nợ thì ông V có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Bà Quách Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Quách Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Ngọc T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh V.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ: không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Quách Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 5650 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện
U Minh Thượng, Kiên Giang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức